

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Phạm vi công việc của gói thầu

a) Giới thiệu về dự án:

- Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã An Bình
- Đơn vị tư vấn: Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng COVICO.
- Tên dự án: Nâng cấp, sửa chữa đường áp Phú Mỹ 1 - Thuận Long, xã An Bình (từ ông Tám Khoái đến giáp cầu Xẻo Vân)
- Tên gói thầu: Gói số 7: Thi công xây dựng công trình.
- Nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho 07 xã dự kiến đạt chuẩn nông thôn mới năm 2026 và nguồn cân đối ngân sách xã.

b) Các căn cứ:

Căn cứ quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 28/03/2026 của UBND xã An Bình về chủ trương đầu tư công trình Nâng cấp, sửa chữa đường áp Phú Mỹ 1 - Thuận Long, xã An Bình (từ ông Tám Khoái đến giáp cầu Xẻo Vân);

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 12/5/2026 của UBND xã An Bình về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, sửa chữa đường áp Phú Mỹ 1 - Thuận Long, xã An Bình (từ ông Tám Khoái đến giáp cầu Xẻo Vân);

Căn cứ Quyết định số 201/QĐ-PKT ngày 22/5/2026 của Phòng Kinh tế xã An Bình về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, công trình Nâng cấp, sửa chữa đường áp Phú Mỹ 1 - Thuận Long, xã An Bình (từ ông Tám Khoái đến giáp cầu Xẻo Vân),

c) Địa điểm xây dựng và hiện trạng mặt bằng:

- Địa điểm xây dựng: xã An Bình – tỉnh Vĩnh Long.

d) Quy mô đầu tư xây dựng:

- Chiều dài toàn tuyến: 2.290m.
- Chiều dài tuyến chính: 2.058m. Chiều dài tuyến nhánh: 232m.
- Loại, cấp kỹ thuật đường: Đường GTNT cấp B (theo TCVN 10380-2014). Tải trọng thiết kế: 2,5T.
- Tốc độ thiết kế: 20 Km/h.
- Cao độ tim đường thiết kế : +2,70m đối với tuyến chính và +2,50m đối với tuyến nhánh (hệ tọa độ VN 2000).
- Độ dốc dọc 0%, thay đổi tại các vị trí vượt nổi để đảm bảo độ êm thuận xe chạy.

* **Tuyến chính:**

- Mặt cắt ngang đường: 0,5m + 3,0m + 0,5m = 4,0m.
- + Mặt đường chính: 3,0m.
- + Lề đất: 0,5mx2bên.
- + Độ dốc ngang mặt đường: 2%.

- + Độ dốc ngang lề đường: 4%.
- + Mái taluy: 1:1
- Lề đường đắp đất $K \geq 0,90$ (tận dụng đất đắp lề).
- Kết cấu áo đường từ trên xuống như sau:
- + Mặt đường BTCT đá 1x2 M250 dày 10cm.
- + Lớp nylon lót.
- + Lớp cát đệm dày trung bình 10cm, $K > 0,90$.
- + Nền đường tự nhiên.
- Bố trí vị trí tránh xe rộng 3m dài 15m, kết cấu giống với đường chính.
- Gia cố taluy những chỗ ao mương sâu bằng cừ tràm kết hợp cừ dừa: Bên trong đóng 1 hàng cừ tràm $L=3,8m$, đường kính ngọn $\geq (4-4,5)cm$ đóng 8 cây/md. Bên ngoài đóng 1 hàng cừ dừa $L=6m$, đường kính ngọn $\geq 18cm$, khoảng cách 2m đóng 1 cây, cừ dừa gắn $L=6m$, đường kính ngọn $\geq 18cm$, liên kết bằng thép fi 6mm buộc cừ tràm khoảng cách 2m/buộc và trải lưới cước đen khổ 2m bằng 2 lớp.

*** Tuyến nhánh:**

- Mặt cắt ngang đường: 4,0m (đoạn đắp đất) và 3,4m (đoạn gạch xây).
- + Mặt đường chính: 3,0m.
- + Lề đường: 0,5mx2bên (đoạn đắp đất) và 0,2mx2bên (đoạn gạch xây).
- + Độ dốc ngang mặt đường: 2%.
- + Độ dốc ngang lề đường: 4%.
- + Mái taluy: 1:1
- Lề đường xây gạch 2 bên lề và đắp đất $K > 0,90$ (tận dụng đất đắp lề).
- Kết cấu áo đường từ trên xuống như sau:
- + Mặt đường BTCT đá 1x2 M250 dày 10cm.
- + Lớp nylon lót.
- + Lớp cát đệm dày trung bình 10cm, $K > 0,90$.
- + Nền đường tự nhiên.
- Gia cố taluy những chỗ ao mương sâu bằng trong đóng 1 hàng cừ tràm $L=3,8m$, đường kính ngọn 2(4-4,5)cm đóng 8 cây/md. Bên ngoài đóng 1 hàng cừ dừa $L=6m$, đường kính ngọn $\geq 18cm$, khoảng cách 2m đóng 1 cây, cừ dừa gắn $L=6m$, đường kính ngọn $\geq 18cm$, liên kết bằng thép fi 6mm buộc cừ tràm khoảng cách 2m/buộc và trải lưới cước đen khổ 2m bằng 2 lớp.
- Bố trí hệ thống thoát nước dọc bằng ống PVC phi 315, hố ga bằng gạch xây, nắp hố ga bằng BTCT đá 1x2 M250 dày 10cm.

*** Hệ thống báo hiệu an toàn giao thông:**

Tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41-2024/BGTVT.

2. Thời hạn hoàn thành: 90 ngày

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Tiến độ thi công yêu cầu: **90 ngày.**

Nhà thầu cần lập tiến độ thi công dự thầu đảm bảo thể hiện được tiến độ thi công tổng thể cho từng hạng mục công trình và tiến độ thi công chi tiết cho từng đoạn, phân đoạn, phân vùng hay từng hạng mục công việc phù hợp với tổng mức thời gian dự kiến thi công.

Tiến độ thi công có thể được lập theo ngày/tuần/tháng nhưng đảm bảo thời gian thi công trong bảng tiến độ chi tiết phù hợp với tiến độ thi công tổng thể cho từng hạng mục công trình.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình

- Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

- Áp dụng các Quy chuẩn, TCVN, TCN được nêu trong tập Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, Chỉ dẫn kỹ thuật phát hành cho nhà thầu.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

a. Yêu cầu chung:

- Trong quá trình lập hồ sơ dự thầu nhà thầu có thể khảo sát (hoặc không khảo sát) địa điểm xây dựng để nghiên cứu đánh giá hiện trạng công trình, mặt bằng công trường, điều kiện tự nhiên, lối ra vào, đường thi công dẫn vào công trình, các công trình lân cận, và các yếu tố liên quan ảnh hưởng đến việc thi công,.. để đề xuất biện pháp thi công phù hợp và biện pháp thi công nhà thầu đề xuất đã bao gồm toàn bộ chi phí. Do đó, nhà thầu không được đòi hỏi thêm các chi phí phát sinh do những điều kiện tự nhiên, hiện trạng của công trường và công trình gây nên, trong trường hợp phát sinh nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí.

- Nhà thầu phải thi công và hoàn thiện công trình và sửa chữa bất kỳ sai sót nào trong công trình theo đúng thiết kế và tuân thủ các quy trình, quy phạm xây dựng hiện hành của Việt Nam cũng như phù hợp với điều kiện riêng của công trình và theo chỉ dẫn của cán bộ giám sát về mọi vấn đề nêu hay không nêu trong hợp đồng.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động của công trường trong suốt thời gian thi công, hoàn thiện công trình và trong giai đoạn bảo hành công trình

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ công trình, nguyên vật liệu và máy móc, thiết bị đưa vào sử dụng cho việc thi công xây dựng công trình kể từ ngày khởi công xây dựng công trình đến ngày nghiệm thu bàn giao công trình.

- Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hay hư hỏng nào đối với công trình, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thì nhà thầu phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính kinh phí của mình.

- Cung cấp toàn bộ nguyên vật liệu đúng yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế đưa vào thi công công trình.

- Tổ chức thực hiện thi công công trình đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành công trình đã nêu trong hồ sơ dự thầu được chấp thuận.

- Cung cấp danh sách Ban chỉ huy trường công trường có kinh nghiệm và đủ năng lực đảm bảo thực hiện đúng dẫn và đúng thời hạn nghĩa vụ của nhà thầu theo hợp đồng.

- Giám sát theo dõi những khối lượng do mình thực hiện trong công trường trong suốt quá trình thi công.

- Nếu chủ đầu tư nhận thấy không thể chấp nhận nhân viên của nhà thầu mà theo ý kiến của chủ đầu tư người đó có hành vi sai phạm hoặc không có năng lực thực hiện đúng nhiệm vụ thì nhà thầu không được phép cho người đó làm việc ở công trường nữa và nên thay thế càng sớm càng tốt.

- Nhà thầu phải báo cáo chi tiết bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong hoặc ngoài công trường. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng, hư hỏng, chết người, nhà thầu phải báo cáo ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất sẵn có.

- Sau khi thi công hoàn thiện công trình và trước khi nghiệm thu công trình, nhà thầu phải thu dọn, san trả hiện trường và làm cho khu vực công trường được sạch sẽ,

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm lập đầy đủ hồ sơ hoàn công công trình theo đúng yêu cầu của chủ đầu tư và các tiêu chuẩn nghiệm thu công trình.

b. Giám sát thi công:

- Giám sát kỹ thuật công trình được quyền bất cứ lúc nào cũng được tiếp cận các vị trí thi công để kiểm tra công tác của nhà thầu. Nhà thầu có trách nhiệm hỗ trợ giám sát kỹ thuật công trình trong công tác trên.

- Toàn bộ vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm sản xuất chỉ được đưa vào công trình sau khi có văn bản nghiệm thu của giám sát kỹ thuật công trình. Mọi vật liệu, thiết bị bán thành phẩm không được giám sát kỹ thuật chấp nhận phải chuyển khỏi phạm vi công trường.

- Khi phát hiện những bất hợp lý trong thiết kế thi công có thể gây tổn hại đến công trình hoặc thiệt hại vật chất cho chủ đầu tư phải thông báo cho tổ chức thiết kế có biện pháp xử lý.

- Mọi vật tư thay thế chất lượng tương đương phải có chứng chỉ của nhà sản xuất và phải được tổ chức thiết kế, chủ đầu tư cho phép bằng văn bản mới được đưa vào công trường.

- Các phần khuất của công trình trước khi lắp phải có biên bản nghiệm thu. Nếu không tuân theo những quy định trên thì mọi tổn thất phục hồi công trình do nhà thầu chịu.

- Nhà thầu phải chấp nhận tạm thời đình chỉ hoặc hoãn thi công không được đòi hỏi bồi hoàn thiệt hại theo yêu cầu của giám sát thi công và chủ đầu tư trong những trường hợp sau:

+ Do lý do an ninh và an toàn bảo vệ môi trường

+ Do nguyên nhân thời tiết, khí hậu

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị

- Vật tư được sử dụng phải đúng chủng loại theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu, hồ sơ thiết kế được duyệt trước khi đưa vào sử dụng. Nhà thầu trình mẫu các thông số kỹ thuật của vật tư để Chủ đầu tư, tư vấn giám sát phê duyệt. Mọi vật tư, thiết bị lắp đặt vào công trình không có sự đồng ý của Chủ đầu tư, tư vấn giám sát thì không được thanh toán.

- Nhà thầu phải đệ trình đầy đủ các chứng chỉ chất lượng, các kết quả kiểm định kiểm tra chất lượng cần thiết của nguyên vật liệu, thiết bị, các sản phẩm trung gian và sản phẩm cuối cùng.

- Các chứng chỉ và kết quả kiểm định chất lượng này là các tài liệu bắt buộc cần thiết trong hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán và bàn giao công trình. Số lượng, chủng loại, quy cách của các chứng chỉ, chất lượng hồ sơ kỹ thuật, kết quả kiểm định kiểm tra phải phù hợp với các quy định trong các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng.

- Chất lượng vật tư vật liệu:

- Áp dụng các Quy chuẩn, TCVN, TCN được nêu trong tập Chỉ dẫn kỹ thuật phát hành cho Nhà thầu.

Các loại máy móc, thiết bị khi vận chuyển đến công trình phải còn mới và có thể sử dụng được, đáp ứng năng lực tối thiểu quy định tại phần thiết bị thi công của E-HSMT. Đối với các loại máy móc, thiết bị có yêu cầu về kiểm định phải được kiểm định trước khi đưa vào sử dụng.

- Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, thiết bị chủ yếu: Theo quy mô gói thầu

| STT | Tên Vật tư | Đơn vị | Khối lượng | Yêu cầu kỹ thuật |
|-----|--------------------|--------|------------|------------------|
| I | TUYẾN CHÍNH | | | |

| | | | | |
|-----------|-----------------------------------|-----|--------------|-----------------------------------|
| 1 | Biển báo chữ nhật 30x70cm | cái | 2,0000 | Theo TCVN và theo HSTK được duyệt |
| 2 | Biển báo tròn D=700mm | cái | 2,0000 | Theo TCVN và theo HSTK được duyệt |
| 3 | Bulong M10x100 | cái | 8,0000 | Theo TCVN và theo HSTK được duyệt |
| 4 | Cát nền | m3 | 1.800,7566 | Theo TCVN và theo HSTK được duyệt |
| 5 | Cát vàng | m3 | 339,3424 | Theo TCVN và theo HSTK được duyệt |
| 6 | Đá 1x2 | m3 | 559,0323 | Theo TCVN và theo HSTK được duyệt |
| 7 | Dây thép | kg | 557,6290 | Theo TCVN và theo HSTK được duyệt |
| 8 | Gỗ làm khe co dãn | m3 | 5,1024 | Theo TCVN và theo HSTK được duyệt |
| 9 | Nắp chụp nhựa D90 | cái | 2,0000 | Theo TCVN và theo HSTK được duyệt |
| 10 | Nilon | m2 | 7.469,0000 | Theo TCVN và theo HSTK được duyệt |
| 11 | Thép fi 08 | kg | 34.873,5000 | Theo TCVN và theo HSTK được duyệt |
| 12 | Thép hình, thép tấm | kg | 132,9300 | Theo TCVN và theo HSTK được duyệt |
| 13 | Trụ biển báo 3,5m ĐK 90mm dày 2mm | Trụ | 2,0000 | Theo TCVN và theo HSTK được duyệt |
| 14 | Xi măng PCB40 | kg | 196.801,1378 | Theo TCVN và theo HSTK được duyệt |
| II | TUYẾN NHÁNH | | | |
| 1 | Biển báo chữ nhật 30x70cm | cái | 2,0000 | Theo TCVN và theo HSTK được duyệt |

| | | | | |
|----|--|------|-------------|-----------------------------------|
| 2 | Biển báo tròn D=700mm | cái | 2,0000 | Theo TCVN và theo HSTK được duyệt |
| 3 | Bulong M10x100 | cái | 8,0000 | Theo TCVN và theo HSTK được duyệt |
| 4 | Cát nền | m3 | 319,2740 | Theo TCVN và theo HSTK được duyệt |
| 5 | Cát vàng | m3 | 44,5239 | Theo TCVN và theo HSTK được duyệt |
| 6 | Cừ dừa L = 6m ngọn => 18cm | m | 42,0000 | Theo TCVN và theo HSTK được duyệt |
| 7 | Cừ tràm L = 3,8m ngọn 4,0÷4,5cm | m | 399,0000 | Theo TCVN và theo HSTK được duyệt |
| 8 | Đá 1x2 | m3 | 73,3590 | Theo TCVN và theo HSTK được duyệt |
| 9 | Dây thép | kg | 65,5656 | Theo TCVN và theo HSTK được duyệt |
| 10 | Gạch ống 10x10x20cm | viên | 11.040,0000 | Theo TCVN và theo HSTK được duyệt |
| 11 | Lưới cước đen | m2 | 42,0000 | Theo TCVN và theo HSTK được duyệt |
| 12 | Nắp chụp nhựa D90 | cái | 2,0000 | Theo TCVN và theo HSTK được duyệt |
| 13 | Nilon | m2 | 772,2000 | Theo TCVN và theo HSTK được duyệt |
| 14 | Ống nhựa PVC đường kính 315mm, chiều dày 9,2mm | m | 105,0400 | Theo TCVN và theo HSTK được duyệt |
| 15 | Thép fi 08 | kg | 4.100,4000 | Theo TCVN và theo HSTK được duyệt |
| 16 | Thép hình | kg | 174,7416 | Theo TCVN và theo HSTK được duyệt |

| | | | | |
|----|-----------------------------------|-----|-------------|-----------------------------------|
| 17 | Thép hình, thép tấm | kg | 14,8050 | Theo TCVN và theo HSTK được duyệt |
| 18 | Trụ biển báo 3,5m ĐK 90mm dày 2mm | Trụ | 2,0000 | Theo TCVN và theo HSTK được duyệt |
| 19 | Xi măng PCB40 | kg | 27.349,9899 | Theo TCVN và theo HSTK được duyệt |

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt;

Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, chỉ dẫn kỹ thuật phát hành cho Nhà thầu.

5. Yêu cầu về vận hành, thử nghiệm, an toàn: Theo hồ sơ thiết kế được duyệt.

6. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

- Nhà thầu phải có biện pháp và phương tiện hữu hiệu đảm bảo an toàn cho người, thiết bị và công trình trong suốt quá trình thi công. Công nhân sử dụng thiết bị cơ giới phục vụ thi công phải có bằng cấp.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Nhà nước cùng các phí tổn về việc không đảm bảo an toàn, cháy nổ trên công trường.

- Tại những vị trí nguy hiểm nhà thầu phải có biển báo, cấm cờ hiệu, rào chắn.

- Nhà thầu phải chịu mọi phí tổn trong việc xây dựng hệ thống an toàn thi công, an toàn giao thông, hệ thống phòng chống cháy nổ trên công trường của mình và trách nhiệm pháp lý trước Nhà nước về việc xảy ra tai nạn.

- Tuyệt đối đảm bảo an toàn lao động cho người trong quá trình thi công.

- Các thiết bị điện phải có biển báo, dây tiếp đất, che đậy cách ly phù hợp.

- Trang bị bình chữa cháy, tuân thủ các quy định về phòng cháy chữa cháy đối với các phương tiện, cụm thiết bị có khả năng gây ra hỏa hoạn.

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

- Trước khi dự thầu nhà thầu phải xem xét, tham quan địa điểm xây dựng để nghiên cứu đánh giá hiện trạng công trình, mặt bằng công trường, điều kiện tự nhiên, lối ra vào, đường thi công dẫn vào công trình, các công trình lân cận, và các yếu tố liên quan ảnh hưởng đến việc thi công. Do đó, sau này nhà thầu không được đòi hỏi thêm các chi phí phát sinh do những điều kiện tự nhiên, hiện trạng của công trường và công trình gây nên.

- Nhà thầu có trách nhiệm dọn dẹp mặt bằng trước lúc thi công và dỡ bỏ từng phần thiết bị, phương tiện, làm sạch mặt bằng trong thời gian thi công và sau khi hoàn thành công việc, kể cả lều, lán không cần thiết, các vật liệu thừa, chất thải sinh ra trong thi công và sinh hoạt.

- Nhà thầu cần đề xuất các biện pháp nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường gây ra từ đầu như quy hoạch biện pháp thi công, thời gian thi công. .

- Đơn vị thi công cần xây dựng kế hoạch thi công và kế hoạch cung cấp vật tư thích hợp.

- Khi vận chuyển vật liệu phải phủ kín bằng bạt, tránh rơi vãi vật tư trên đường. Khi bốc dỡ, công nhân phải được trang bị đồ bảo hộ lao động.

- Trong quá trình thi công sẽ sinh tiếng ồn và rung động cho các khu vực và nhà dân xung quanh. Để giảm bớt tiếng ồn và rung động cần có giải pháp thi công hợp lý.

8. Yêu cầu về an toàn lao động:

| STT | TÊN TIÊU CHUẨN | MÃ HIỆU |
|------------|---|---|
| 1 | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình | QCVN 06:2022/BXD |
| 2 | Quy chuẩn sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD Về an toàn cháy cho nhà và công trình | QCVN 1:2023 QCVN 06:2022/BXD |
| 3 | Quy phạm kỹ thuật an toàn trong thi công xây dựng | QCVN 18:2021/BXD |
| 4 | An toàn điện trong xây dựng | QCVN 01:2020/BCT, QCVN QTĐ 5:2009/BCT, QCVN QTĐ 6:2009/BCT, QCVN QTĐ 7:2009/BCT, QCVN QTĐ 8:2010/BCT, Quy phạm Trang bị điện ngày 11/7/2006 |

- Nhà thầu phải có rào chắn và tổ chức hướng dẫn giao thông để đảm bảo giao thông tuân theo qui định.

- Bố trí hệ thống thông tin liên lạc thông suốt.

- Có các biện pháp đảm bảo cho việc lưu thông của nhân dân đi lại bằng phương tiện cá nhân hoặc thô sơ.

- Phải đặt các biển báo hướng dẫn giao thông theo quy định.

- Khi thi công cần phải triển khai theo từng phân đoạn.

- Tuân thủ các nội quy về an toàn toàn lao động.

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

- Căn cứ vào khối lượng, đặc thù công việc, mặt bằng thi công và thời gian hoàn thành, nhà thầu cần có;

- Thiết bị: Phải bố trí đầy đủ các loại thiết bị cho từng công tác thi công xây lắp.

- Nhân công: Cán bộ kỹ thuật phải phù hợp với chuyên ngành; Nhà thầu phải có trách nhiệm huy động công nhân kỹ thuật trên công trường đúng về số lượng đáp ứng qui mô, tính chất công việc của gói thầu và năng lực phù hợp với công việc và chứng chỉ nghề được cấp

10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

- Tùy theo năng lực và tiến độ của nhà thầu đề ra mà nhà thầu có thể tổ chức thi công theo một trong các phương pháp sau:

- + Tuần tự;
- + Song song;
- + Dây chuyền;
- + Hỗn hợp.

Tuy nhiên, dù cho nhà thầu thực hiện theo bất kỳ phương pháp nào nhưng chất lượng – kỹ thuật, mỹ thuật công trình phải đảm bảo theo yêu cầu của Hồ sơ thiết kế được duyệt.

11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

- Lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu hợp đồng giao nhận thầu xây dựng trong đó bộ phận giám sát chất lượng gồm những người có đủ năng lực theo qui định.

- Báo cáo đầy đủ qui trình, phương án và và kết quả tự kiểm tra chất lượng vật liệu, cấu kiện và sản phẩm xây dựng với Chủ đầu tư để kiểm tra và giám sát.

- Thí nghiệm vật liệu, cấu kiện và và kiểm tra sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước khi xây dựng và lắp đặt công trình.

- Lập bản vẽ hoàn công các công tác thi công xây lắp, giai đoạn xây lắp hạng mục công trình hoàn thành và công trình hoàn thành.

- Chuẩn bị hồ sơ nghiệm thu theo qui định và đề nghị Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu sản phẩm các công tác thi công xây lắp, giai đoạn xây lắp hạng mục công trình hoàn thành và công trình hoàn thành sau khi đã nghiệm thu nội bộ.

Báo cáo Chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng thi công xây lắp theo định kỳ.

IV. Các bản vẽ: Các bản vẽ thiết kế, báo KTKT/chỉ dẫn kỹ thuật được phát hành cùng E-HSMT.

V. Thuế giá trị gia tăng:

- Giá gói thầu được duyệt trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã bao gồm giá trị với mức thuế suất là 8%.

- Khi tham gia dự thầu: Nhà thầu phải áp dụng mức thuế suất là 8%.

- Việc thanh toán hợp đồng phải thực hiện nghiêm theo quy định của pháp luật về chính sách thuế giá trị gia tăng theo từng thời điểm áp dụng (nếu có)